TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09- 9-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Bảo Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Trần Thị Lệ
2. Ông Đinh Công Trường

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thu Hiền –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 300/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2019 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXX-ST ngày 07/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST – HNGĐ ngày 21/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Nhật Kim K, sinh năm: 1988
Địa chỉ: Tổ 13, khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Thành N, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Tổ 10, khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Bà Nguyễn Nhật Kim K trình bày:

Bà và Ông Phạm Thành N qua một thời gian tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 29/11/2010.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông N có nhiều mối quan hệ bạn bè bên ngoài, không

quan tâm, lo lắng cho vợ con, bà đã nhiều lần khuyên ông N quan tâm gia đình hơn nhưng không có kết quả dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng không tự giải quyết được mâu thuẫn nên từ tháng 2/2019 ông N đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống, từ đó vợ chồng sống ly thân.

Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông N có 02 con chung là Phạm Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 14/11/2011 và Phạm Nhật N, sinh ngày 25/12/2016. Từ khi ly thân bà là người trực tiếp nuôi hai cháu, nay ly hôn bà có nguyện vọng nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại văn bản đề ngày 10/7/2019 do Ông Phạm Thành N gửi đến Tòa án, ông N trình bày như sau:

Ông xác định ông là người có lỗi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, ông đã nhận thấy lỗi của mình nên mong muốn bà K cho cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, mong muốn được hòa giải với bà K để vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc chăm lo cho gia đình, con cái. Nên ông N không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên vụ án còn vi phạm thời hạn xét xử.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn, đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Nhật Kim K đối với Ông Phạm Thành N.

Về án phí: Bà Nguyễn Nhật Kim K đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[*1]Về tố tụng:* Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật vụ án là:Tranh chấp ly hôn và nuôi con; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P.

Ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông N theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào các giấy tờ tài liệu do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để xác định: Bà K và ông N tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Xét về quan hệ hôn nhân của vợ chồng bà K, ông N: Bà K cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông N có nhiều mối quan hệ bạn bè bên ngoài, không quan tâm đến vợ con. Ông N cũng xác định ông là người có lỗi và hiện nay vợ chồng đang sống ly thân, ông N mong muốn đoàn tụ gia đình nên không đồng ý ly hôn.

Xét ý kiến của bị đơn thấy: ông N không đồng ý ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải hướng các đương sự đoàn tụ với nhau nhưng ông N không có mặt, tại phiên tòa bà K xác định ông N mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có động thái nào để hòa giải, bản thân bà không còn tình cảm với ông N nên không đồng ý đoàn tụ mà vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2019 đối với bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của Bà Nguyễn Nhật Kim K, bà L xác định từ khi bà K và ông N kết hôn vợ chồng sống chung với bà tại nhà bà, đầu năm 2019 bà chứng kiến vợ chồng cãi vã, gây gỗ rồi ông N bỏ về nhà bố mẹ ruột sống cho đến nay. Bà nhiều lần khuyên bảo vợ chồng nhường nhìn nhau, cùng giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà K, ông N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà K đối với ông N.

Về con chung: Bà K, ông N có là 02 con chung là Phạm Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 14/11/2011 và Phạm Nhật N, sinh ngày 25/12/2016. Bà K có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con và điều kiện nuôi con của nguyên đơn thấy: Từ khi bà K và ông N sống ly thân, bà K là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Ng và Nam. Cháu Ng có nguyện vọng được sống với bà K. Cháu N còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hiện tại cả hai cháu được bà K chăm sóc tốt.

Bà K có mức thu nhập bình quân khoảng 15.000.000đ/tháng.

Do đó xét về nguyện vọng của con, điều kiện nuôi con của bà K đồng thời để bảo đảm sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần cho các cháu cần giao các cháu Ng và N cho bà K trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Nhật Kim K tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Nhật Kim K đối với Ông Phạm Thành N về việc:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Về tình cảm: Bà Nguyễn Nhật Kim K được ly hôn với Ông Phạm Thành N.

Về con chung: Buộc Ông Phạm Thành N giao cháu Phạm Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 14/11/2011 và Phạm Nhật N, sinh ngày 25/12/2016 cho Bà Nguyễn Nhật Kim K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông N được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Nhật Kim K 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010053 ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Nhật Kim K đã nộp đủ án phí.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- UBND phường P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Bảo Ngọc